

## **V. Nhóm các hành vi vi phạm quy định về nuôi con nuôi**

### **1. Hành vi khai không đúng sự thật để đăng ký việc nuôi con nuôi.**

#### **- Hình thức xử phạt:**

+ Xử phạt chính: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

+ Xử phạt bổ sung: Không.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp do có hành vi vi phạm.

#### **- Thẩm quyền xử phạt:**

+ Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;

+ Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp;

+ Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

+ Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

*(Quy định tại: Điểm a khoản 1, điểm a khoản 5 Điều 62, điểm b, c khoản 1, các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).*

### **2. Hành vi phân biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi.**

#### **- Hình thức xử phạt:**

+ Xử phạt chính: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

+ Xử phạt bổ sung: Không.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

#### **- Thẩm quyền xử phạt:**

+ Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;

+ Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp;

+ Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

+ Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

*(Quy định tại: Điểm b khoản 1 Điều 62, điểm a, b, c khoản 1, các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).*

### **3. Hành vi không thực hiện nghĩa vụ báo cáo tình hình phát triển của con nuôi trong nước.**

#### ***- Hình thức xử phạt:***

+ Xử phạt chính: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

+ Xử phạt bổ sung: Không.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

#### ***- Thẩm quyền xử phạt:***

+ Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;

+ Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;

+ Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

+ Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

*(Quy định tại: Điểm c khoản 1 Điều 62, điểm a, b, c khoản 1, các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).*

### **4. Hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền cấp để làm thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi.**

#### ***- Hình thức xử phạt:***

+ Xử phạt chính: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

+ Xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật là văn bản, giấy tờ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp do có hành vi vi phạm; giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quy định.

**- Thẩm quyền xử phạt:**

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

*(Quy định tại: Điểm d khoản 1, khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 62, điểm b, c khoản 1, các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).*

**5. Hành vi lợi dụng việc cho con nuôi để vi phạm pháp luật về dân số.**

**- Hình thức xử phạt:**

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Không.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

**- Thẩm quyền xử phạt:**

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

*(Quy định tại: Điểm a khoản 2 Điều 62, điểm b, c khoản 1, các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).*

**6. Hành vi lợi dụng việc làm con nuôi của thương binh, người có công với cách mạng, người thuộc dân tộc thiểu số để hưởng chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước.**

**- Hình thức xử phạt:**

+ Xử phạt chính: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

+ Xử phạt bổ sung: Không.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp do có hành vi vi phạm; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

**- Thẩm quyền xử phạt:**

+ Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;

+ Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;

+ Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

+ Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Chánh Thanh tra Sở Tư pháp; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

*(Quy định tại: Điểm b khoản 2, khoản 4, điểm a, b khoản 5 Điều 62, điểm b, c khoản 1, các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).*

**7. Hành vi mua chuộc, ép buộc, đe dọa hoặc thực hiện các hành vi khác trái pháp luật để có sự đồng ý của người có quyền đồng ý cho trẻ em làm con nuôi.**

**- Hình thức xử phạt:**

+ Xử phạt chính: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Xử phạt bổ sung: Không.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

**- Thẩm quyền xử phạt:**

+ Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;

+ Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;

+ Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

+ Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

(Quy định tại: Điểm a khoản 3, khoản 4, điểm a, b khoản 5 Điều 62, điểm b, c khoản 1, các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

**8. Hành vi lợi dụng việc cho, nhận hoặc giới thiệu trẻ em làm con nuôi để trục lợi, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.**

**- Hình thức xử phạt:**

+ Xử phạt chính: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Xử phạt bổ sung: Không.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

**- Thẩm quyền xử phạt:**

+ Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;

+ Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;

+ Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

+ Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

*(Quy định tại: Điểm b khoản 3, điểm b khoản 5 Điều 62, điểm b, c khoản 1, các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).*

**9. Hành vi lợi dụng việc nhận nuôi con nuôi nhằm bóc lột sức lao động của con nuôi.**

**- Hình thức xử phạt:**

+ Xử phạt chính: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Xử phạt bổ sung: Không.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc chịu mọi chi phí để khám bệnh, chữa bệnh và chi phí khác (nếu có) do thực hiện hành vi vi phạm.

**- Thẩm quyền xử phạt:**

+ Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;

+ Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;

+ Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

+ Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

*(Quy định tại: Điểm c khoản 3, điểm b, c khoản 5 Điều 62, điểm b, c khoản 1, các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).*